

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn V; Cán bộ đoàn thanh niên thuộc huyện đoàn huyện Thiệu Hóa

2. Ông Trần Thanh Tùng – Nghề nghiệp cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Q V, sinh ngày 03/12/2001; Tên gọi khác: Không; Tại: xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thành Tiến, xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1976 và Hoàng Thị Th, sinh năm: 1978; Vợ: Chưa; Con: chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 9/8/2022 đến 18/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Thị L A, sinh ngày 13/9/2003; Tên gọi khác: Không; Tại: xã C Ch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Trung Chính, xã C Ch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Viết Kh, sinh năm 1975 và bà Lưu Thị L, sinh năm: 1982; Chồng: Chưa; Con: chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 9/8/2022 đến 18/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn D, sinh ngày 07/10/2004; Tên gọi khác: không; Tại: xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thành Sơn, xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D1, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1972; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến 18/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê H1, sinh ngày 26/5/2004; Tên gọi khác: không; Tại: xã Th Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phú Thịnh, xã Th Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H2, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1975; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến 18/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp** của bị cáo Lê Văn D: Ông Lê Văn D1, - sinh năm 1973 (là bố đẻ bị cáo D), (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Thành Sơn, xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bào chữa:**

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Thị L A: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Đình H3, sinh ngày 29/11/2006;

Địa chỉ: Thôn X Q, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Đình H3: Ông Đặng Đình H4, sinh năm 1976 (bố đẻ anh Đặng Đình H3).

Địa chỉ: Thôn X Q, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Chị Bùi Thị H5, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn V Đ, xã Th Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông H4, vắng mặt anh H3, chị H5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 08/8/2022, V mua ma túy Ketamin đem về phòng 302 nhà nghỉ Khánh Vân sau đó lấy ra một ít sử dụng một mình. Số ma túy còn lại V sử dụng cân tiểu ly và túi nylon chia thành 05 gói nylon nhỏ đều nhau, mỗi túi khoảng 0,5g Ketamin và số còn lại thì bỏ vào 01 gói nylon lớn hơn. Sau đó V bỏ cả 06 gói nylon vào trong cùng một gói nylon cất giấu dưới đệm giường ngủ phòng 302. Khoảng 00 giờ ngày 09/8/2022, Lê H1, sinh ngày 26/5/2004 ở xã Th Ph, huyện Thiệu Hóa dùng tài khoản Facebook là “Huy Lắc” gọi điện thoại qua Messenger cho V (tên Facebook là “Nguyễn Q V”) hỏi V để cho Lê Văn D sinh ngày 07/10/2004 ở xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa 02 chỉ Ketamin, vài hôm nữa D trả tiền. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/8/2022 D dùng tài khoản Facebook có tên “Cu D” nhắn tin qua Messenger cho V với nội dung “em đến rồi đem ra cho em”. V nhắn lại cho D là “anh không có nhà, đợi anh nhờ người đưa cho”. Sau đó V gọi điện thoại qua messenger cho Cao Thị L A, sinh ngày 13/9/2003 ở xã C Ch, huyện Cẩm Thủy là nhân viên quán hát Karaoke Ngọc Tài Linh 2, liền kê nhà nghỉ Khánh Vân có tên Facebook là “Lâm Mi Dạ” nhờ L A lên phòng nghỉ 302 lấy trong túi nylon để dưới đệm giường ngủ 04 túi nylon nhỏ đưa cho D. L A nhận lời, đi lên phòng nghỉ 302 nhà nghỉ Khánh Vân lật đệm phòng ngủ thấy 01 túi nylon ở dưới đệm bên phải giường ngủ theo hướng từ cửa đi vào. L A thấy 05 túi nylon nhỏ và 01 túi nylon to hơn, bên trong các túi có chất bột màu trắng, L A biết đó là ma túy loại Ketamin. L A lấy 04 túi nhỏ chứa Ketamin theo lời V xuống sảnh tầng 1 quán Karaoke Ngọc Tài Linh 2 đưa cho D và nói “này”. L A giúp V đưa ma túy cho D, ngoài ra L A không biết mục đích của V là gì và cũng không nhận được lợi ích gì từ việc đưa ma túy cho D. Đây là lần đầu tiên L A giúp V đưa ma túy cho người khác. V khai nhận V mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, đây là lần đầu tiên V bán ma túy cho D. Trưa ngày 09/8/2022, V đang nằm ở phòng 302 nghe có tiếng công an đến kiểm tra, V đã vội vàng lấy 02 (hai) túi nylon đựng ma túy Ketamin còn lại đổ vào bồn cầu vệ sinh thì bị Công an đến kiểm tra và thu giữ các đồ vật trong phòng nghỉ 302. Quá trình đầu thú, L A đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số Imei: 356817119280326, lắp sim số thuê bao 0342.904.06. (BL 154 - 202). Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng nghỉ 302 có Nguyễn Q V sinh năm 2001 ở xã Th1 Th2, huyện Thiệu Hóa cùng các đồ vật gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) được gấp đôi thành dạng máng đặt trên một đĩa sứ màu trắng ở kệ để bên phải đầu giường ; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) được cuộn tròn thành dạng ống đặt cạnh tờ tiền 1.000đ; 02 túi ni lông màu trắng trong suốt, mép dán màu đỏ, túi dạng túi zip, kích thước (2 x 2)cm và (7,2 x 4,5)cm thu giữ bên trong bể giữ nước của bồn vệ sinh trong nhà vệ sinh phòng 302; 02 túi ni lông màu trắng trong suốt, mép dán màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (3,6 x 3,6)cm và (6,5 x 11,3)cm thu giữ trên mặt đệm của giường ngủ. Toàn bộ số đồ vật trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra phát hiện và thu giữ thêm 01 cân tiểu ly màu đen kích thước (7,5 x 12)cm bên trong có chữ POCKET SCALE để trong túi quần áo; 01 cân tiểu ly màu bạc, kích thước (6 x 12)cm có dán mác QC PASS 200g/0,01 ở kệ đầu giường; 01 đĩa

sứ màu trắng hình e lip, kích thước (22,5 x 16)cm đặt trên kệ đầu giường; 01 điện thoại Iphon 7 màu đen, số Imei: 355327080765637, điện thoại lắp sim số thuê bao 325.300.616; tiền mặt 1.524.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng); 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Q V; 01 chai nhựa dung tích 500ml (BL 1,2, 3).

Đối với Lê Văn D, ngày 09/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 02/LGN-ĐCSKTMT. Quá trình giữ Lê Văn D tại phòng trọ ở thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, Công an huyện Thiệu Hóa đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ký hiệu N1280, dạng bàn phím cơ, số seri: 359726048474578; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn D. Ngoài ra không thu giữ thêm gì.

Cùng ngày 09/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 03/LGN-ĐCSKTMT đối với Lê H1. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã thu giữ trong người của Huy: 03 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong các túi nilon có chứa các chất rắn màu trắng nghi là ma túy được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, dạng cảm ứng, số Imei: 3557660759196002, có lắp sim số thuê bao 0971.950.548; một điện thoại di động Iphone 6, màu ghi, dạng cảm ứng, số Imei: 352065066215440, có lắp sim số thuê bao 0836.866.689. Khi tiến hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lê H1 đang có mặt tại nhà Bùi Thị H5, sinh năm 1977 tại thôn V Đ, xã Th Ph, huyện Thiệu Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị H5 nhưng không phát hiện đồ vật nào có liên quan.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa, Lê Văn D và Lê H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đêm ngày 08/8/2022, rạng sáng ngày 09/8/2022, D gọi điện thoại qua messenger cho Huy để nhờ Huy hỏi V mua 02 chỉ ma túy Ketamin. Huy đã gọi điện thoại qua messenger cho V hỏi mua hộ ma túy cho D. Sau khi V đồng ý bán và cho nợ tiền thì Huy báo lại cho D tự đến nhà nghỉ Khánh Vân lấy ma túy. D đã đi một mình đến nhà nghỉ Khánh Vân nhắn tin cho V đem ma túy ra cho D. D đứng đợi ở sảnh quán karaoke Ngọc Tài Linh thì L A là nhân viên quán karaoke Ngọc Tài Linh đến đưa cho D 04 gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy Ketamin. Sau khi nhận được ma túy, D đã đem về phòng trọ ở thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, tại đây D đã lấy ra 02 gói nilon chứa Ketamin để sử dụng một mình, D sử dụng không hết nên đã lấy túi nilon ở bao thuốc lá gói lại và dùng bật lửa hàn kín túi nilon. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/8/2022 D nghe nói có Công an đang đi tìm nên D đã nói với Huy “Công an đang đi tìm em, anh cầm hộ em với”, D đã đưa 03 gói ma túy cho Huy cầm, D đi ra ngoài một lúc sau quay về phòng trọ thì bị Công an huyện Thiệu Hóa bắt giữ. Về phía Huy sau khi thấy có Công an đến thì Huy đi ra ngoài cất giấu 03 gói nilon đựng ma túy ở góc cây trước khu phòng trọ. Khi Công an đưa D đi, Huy ra góc cây lấy 03 gói ni lon đựng ma túy, Huy bỏ 02 gói vào túi quần, 01 gói vào trong ốp điện thoại di động Iphone 6 màu đen của Huy rồi nhờ bạn là

Nam ở thôn Đình Tân, xã Th Ph chở đến nhà Bùi Thị H5 ở thôn V Đ, xã Th Ph, đang chơi tại nhà Hà thì bị Công an bắt giữ, kiểm tra thu giữ trên người Huy 03 gói ma túy mà D đã nhờ Huy cầm trước đó. (BL 212 - 245)

Tại Kết luận giám định số 2744/KL-KTHS ngày 15/8/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “- Chất bột màu trắng bám dính trong 04 (bốn) vỏ túi nilon màu trắng, dạng túi zip và bám dính trên 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000đ và 5.000đ của phong bì niêm phong ký hiệu “M1” gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, không xác định được khối lượng chất bột màu trắng.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng loại túi zip đều có kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm của phong bì niêm phong ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,978g (không phải chín bảy tám gam) loại Ketamin.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín, kích thước 7,6cm, nơi rộng nhất kích thước 5cm của phong bì niêm phong ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,030g (không phải không ba không gam) loại Ketamin”.

Về nguồn gốc số ma túy V khai khoảng 6 giờ ngày 08/8/2022, V gọi điện thoại di động qua mạng masenger cho người có tên mạng Facebook là “Quốc Trung” ở xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân để hỏi mua 01 U ma túy Ketamin tức là khoảng 20g và cho V nợ tiền 10 ngày trả. Trung đồng ý và bảo V đến đoạn đường đông không có nhà dân ở xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân để lấy. V đi xe máy một mình đến nơi hẹn, Trung chỉ tay xuống mép lề đường gần nơi V đứng, V nhìn thấy 01 túi nilon màu trắng đã tự nhét cất vào trong người rồi đi về phòng 302 nhà nghỉ Khánh Vân. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của V, không có căn cứ nào xác định việc mua bán ma túy giữa Trung và V nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Trung.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TH ngày 13/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Q V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, Cao Thị L A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 250 BLHS; Lê Văn D và Lê H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Q V; Xử phạt Nguyễn Q V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự đối với Cao Thị L A Xử phạt Cao Thị L A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điều 91; điều 98; điều 101 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn D Xử phạt Lê Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê H1 Xử phạt Lê H1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Ngô Thanh Tùng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ được gấp thành dạng ống hút và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được cuộn thành dạng máng bên trong phong bì là toàn bộ gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy – 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình e lip, kích thước (22,5 x 16)cm; - 01 chai nhựa dung tích 500ml; 01 cân tiểu ly màu đen kích thước (7,5 x 12)cm bên trong có chữ POCKET SCALE (V dùng cân chia đóng gói ma túy để bán) và 01 cân tiểu ly màu bạc, kích thước (6 x 12)cm có dán mác QC PASS 200g/0,01(V dùng cân chia đóng gói ma túy để bán).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước - 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số Imei: 356817119280326, lắp sim số thuê bao 0342.904.06. Điện thoại được bỏ trong phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T1 (Điện thoại của Cao Thị L A);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu ghi, dạng cảm ứng, số Imei: 352065066215440, có lắp sim số thuê bao 0836.866.689. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T2 (đây là điện thoại của Lê H1 dùng để liên lạc với V và D);

- 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số Imei: 355327080765637, điện thoại lắp sim số thuê bao 325.300.616. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T5 (V dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy);

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ký hiệu N1280, dạng bàn phím cơ, số seri: 359726048474578, điện thoại gắn 01 sim thuê bao 0856.401.518. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T4 (điện thoại của Lê Văn D).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q V 01 (Một) căn cước công dân của Nguyễn Q V và tiền mặt 1.524.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Trả lại cho anh Đặng Đình H3 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, dạng cảm ứng, số Imei: 3557660759196002, có lắp sim số thuê bao

0971.950.548. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T3.

Người bào chữa cho bị cáo D, L A đều đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo D đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Người bào chữa cho bị cáo L A đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình và trình độ nhận thức của bị cáo, bị cáo là người dân tộc nhận thức pháp luật còn hạn chế để cho bị cáo mức án nhẹ nhất vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Q V, Cao Thị L A, Lê Văn D và Lê H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/8/2022 tại nhà nghỉ Khánh Vân ở thôn Đồng Thanh, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa bị cáo Nguyễn Q V đã có hành vi mua ma túy mang về cất giấu tại phòng trọ 302 của nhà nghỉ Khánh Vân để bán kiếm lời, sau khi được Huy gọi điện hỏi mua giúp cho Lê Văn D, V đã đồng ý bán ma túy cho D và gọi điện qua Messenger cho Cao Thị L A nhờ L A lên phòng 302 lấy ma túy là Ketamin đưa cho Lê Văn D. Vì vậy hành vi của Nguyễn Q V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Cao Thị L A biết rõ việc V nhờ lấy đồ là ma túy dạng ketamin đưa cho D nhưng do quen biết nên Cao Thị L A vẫn lên phòng trọ 302 lấy 4 gói ketamin đưa cho Lê Văn D, bị cáo L A không biết việc V trao đổi mua bán với D, vì vậy bị cáo Cao Thị L A đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Sau khi lấy ma túy từ Cao Thị L A, Lê Văn D đưa về phòng trọ để sử

dụng, số còn lại bị cáo cất giấu trong phòng trọ. Trưa ngày 09/8/2022 biết Công an đang tìm, nên D đã đưa số ma túy còn lại nhờ Huy cất giữ. Huy cầm 03 gói Ketamin do D đưa bỏ vào túi quần và đi đến nhà chị Hà lấy quần áo, tại đây Cơ quan Công an huyện Thiệu Hóa khám xét người Huy và thu giữ được 03 gói ketamin. Hành vi của bị cáo Lê Văn D và Lê H1 phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Q V vì mục đích lợi nhuận nên đã có hành vi mua ma túy về bán kiếm lời, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận bản thân mới bán cho Lê Văn D là người đầu tiên và đây cũng là lần đầu bị cáo bán ma túy. Đối với Cao Thị L A, bị cáo do nể nang V nên khi V gọi điện nhờ lên phòng lấy ma túy đưa cho D, bị cáo biết việc V nhờ lấy ma túy đưa cho D là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã không từ chối mà vẫn lên phòng lấy ma túy đưa xuống tầng 1 cho D và bị cáo cũng không được hưởng lợi gì từ việc vận chuyển. Đối với Lê Văn D là người chủ động nhờ Huy hỏi V để mua ma túy và đưa về phòng sử dụng, nhưng khi không sử dụng hết, sợ công an phát hiện nên đã nhờ Huy giữ số ma túy còn lại. Mặc dù Huy không được lợi ích gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên Huy là người gọi điện thoại cho V để hỏi mua ma túy cho D và cũng là người giữ hộ ma túy cho D.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo V, bị cáo L A đã đến công an đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa. Bị cáo D khi phạm tội bị cáo đang ở tuổi vị thành niên, nên được áp các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định) để xem xét khi xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Ngô Thanh Tùng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là toàn bộ gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy – 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình e lip, kích thước (22,5 x 16)cm; - 01 chai nhựa dung tích 500ml.

Đối với 01 cân tiểu ly màu đen kích thước (7,5 x 12)cm bên trong có chữ POCKET SCALE (V dùng cân chia đóng gói ma túy để bán) và 01 cân tiểu ly màu bạc, kích thước (6 x 12)cm có dán mác QC PASS 200g/0,01(V dùng cân chia đóng gói ma túy để bán). Đây là công cụ bị cáo V dùng phạm tội, 02 cân điện tử giá trị thấp và đã cũ, Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ được gấp thành dạng ống hút và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được cuộn thành dạng máng bên trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Ngô Thanh Tùng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Đối với điện thoại của bị cáo V, bị cáo Huy và L A đều sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng của anh Đặng Đình H3, anh Hoàng cho bị cáo D mượn, không biết D sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, nên trả lại cho anh Hoàng là phù hợp. Đối với điện thoại Nokia của Lê Văn D không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối số tiền 1.524.000đ của Nguyễn Q V là tiền do bị cáo lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước - 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số Imei: 356817119280326, lắp sim số thuê bao 0342.904.06. Điện thoại được bỏ trong phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T1 (Điện thoại của Cao Thị L A);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu ghi, dạng cảm ứng, số Imei: 352065066215440, có lắp sim số thuê bao 0836.866.689. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T2 (đây là điện thoại của Lê H1 dùng để liên lạc với V và D);

- 01 điện thoại Iphon 7 màu đen, số Imei: 355327080765637, điện thoại lắp sim số thuê bao 325.300.616. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T5 (V dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy);

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ký hiệu N1280, dạng bàn phím cơ, số seri: 359726048474578, điện thoại gắn 01 sim thuê bao

0856.401.518. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T4 (điện thoại của Lê Văn D).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q V 01 (Một) căn cước công dân của Nguyễn Q V và Tiền mặt 1.524.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng);

Trả lại cho anh Đặng Đình H3 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, dạng cảm ứng, số Imei: 3557660759196002, có lắp sim số thuê bao 0971.950.548. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T3.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Thị L A gia đình là hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Q V.

- Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Thị L A.

- Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D.

- Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê H1.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Q V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Cao Thị L A phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Văn D, bị cáo Lê H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Nguyễn Q V 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 09/8/2022).

- Xử phạt: Cao Thị L A 24 (Hai tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 09/8/2022);

- Xử phạt: Lê Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 09/8/2022);

- Xử phạt: Lê H1 21 (Hai một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 09/8/2022);

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Ngô Thanh Tùng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là toàn bộ gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy – 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình e lip, kích thước (22,5 x 16)cm; - 01 chai nhựa nhãn mác nước yến Đại Nam dung tích 500ml;

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu đen kích thước (7,5 x 12)cm bên trong có chữ POCKET SCALE (V dùng cân chia đóng gói ma túy để bán) và 01 cân tiểu ly màu bạc, kích thước (6 x 12)cm có dán mác QC PASS 200g/0,01(V dùng cân chia đóng gói ma túy để bán).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ được gấp thành dạng ống hút và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được cuộn thành dạng máng bên trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Ngô Thanh Tùng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số Imei: 356817119280326, lắp sim số thuê bao 0342.904.06. Điện thoại được bỏ trong phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T1 (Điện thoại của Cao Thị L A);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu ghi, dạng cảm ứng, số Imei: 352065066215440, có lắp sim số thuê bao 0836.866.689. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T2 (đây là điện thoại của Lê H1 dùng để liên lạc với V và D);

- 01 điện thoại Iphon 7 màu đen, số Imei: 355327080765637, điện thoại lắp sim số thuê bao 325.300.616. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T5 (V dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy);

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ký hiệu N1280, dạng bàn phím cơ, số seri: 359726048474578, điện thoại gắn 01 sim thuê bao 0856.401.518. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T4 (điện thoại của Lê Văn D);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q V 01 (Một) căn cước công dân của Nguyễn Q V và Tiền mặt 1.524.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng); Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản tạm gửi số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trả lại cho anh Đặng Đình H3 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, dạng cảm ứng, số Imei: 3557660759196002, có lắp sim số thuê bao

0971.950.548. Điện thoại được bỏ vào phong bì do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành, ký hiệu T3.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 12/12/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Nguyễn Q V, Lê Văn D và Lê H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cao Thị L A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo; Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ và Người ĐDHP;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Họ và tên: **Nguyễn Q V** - Sinh ngày: 03/9/1986.

Nơi ĐKNKTT thôn Phú Xá, xã Quảng Đại, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Nguyễn Duy Liên (Đã chết).

Mẹ: Phạm Thị Nụ, Sinh năm: 1961, Lao động tự do ở xã Quảng Đại, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ hai.

Chồng: Viên Đình Tuấn – Sinh năm 1987, hiện ở xã Quảng Đại, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ hình sự ngày 29/8/2021 đến 07/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Họ và tên: **Lê Văn D** - Sinh ngày: 16/4/1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Đỗ Văn Quang, sinh năm 1960, Trồng trọt ở xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Mẹ: Trần Thị Tha, Sinh năm: 1960, trồng trọt ở xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Bùi Thị Quyên – Sinh năm 1996, trồng trọt ở xã Hùng Cường, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016 .

Nhân thân: Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ hình sự ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa.

3. Họ và tên: **Cao Thị L A** - Sinh ngày: 03/6/1988.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Đinh Văn Chức, sinh năm 1964, làm ruộng ở Thiệu Hợp, Thiệu Hóa.

Mẹ: Đỗ Thị Gái, Sinh năm: 1966, làm ruộng ở Thiệu Hợp, Thiệu Hóa.

Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có .

Tiền án: ngày 24/3/2020 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Cao Thị L A 36 tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số 28/2021/HS-PT ngày 24/2/2021. Cao Thị L A đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí vào ngày 10/8/2021, đang trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù thì phạm tội mới.

Nhân thân: Ngày 01/12/2013 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 13/3/2014. Đã thi hành xong hình phạt tiền ngày 30/10/2014.

Bị can bị tạm giữ hình sự ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị can Nguyễn Q V phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Bị can Lê Văn D và Cao Thị L A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.